

Bản án số: **181/2023/HS-ST**
Ngày 07 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính
2. Ông Võ Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 11 và 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; sinh năm 1970, tại Sài Gòn; nơi cư trú: 1438/7 đường X, Phường X1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua ve chai; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Trần Minh L; sinh năm 1978, tại Bến Tre; nơi cư trú: 136 ấp Y, xã Y1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 và bà Trần Thị Kim N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/3/1999, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số 05/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. Nguyễn Minh T1; sinh năm 1977, tại Long An; nơi cư trú: 1183/95 Đường X, Phường X1 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/8/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 18/01/2007.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Đặng Minh D; sinh năm 1969, tại Long An; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp F, xã F1, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N1 và bà Lương Hồng V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 35 phút, ngày 17/12/2017, Công an Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra quán cà phê số 1414/10/1 Đường X, Phường X1 Quận 8 do chị Nguyễn Thị Kim L2 làm chủ thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, Đặng Minh D, Nguyễn Minh T1 và Trần Minh L đánh bạc dưới hình thức đồ cờ cá ngựa được thua bằng tiền. Vật chứng tạm giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bàn cờ cá ngựa bằng nhựa, 16 con ngựa bằng nhựa, 02 hột xí ngầu, 01 cái tô bằng sành và số tiền 850.000 đồng. Tạm giữ trong người các con bạc số tiền dùng để đánh bạc là 4.650.000 đồng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Đặng Minh D 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim 0974489415; tạm giữ của Trần Minh L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0937802564; tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng gắn sim số 0934696360. Sau đó, Công an Phường 5, Quận 8 đưa T, L, D, T2 và vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Đặng Minh D, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn T và Trần Minh L khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 17/12/2017, T, L, D uống nước tại quán cà phê của chị L2. Lúc này, T thấy có 01 bộ bàn cờ cá ngựa trong quán nên đã lấy bộ cờ cá ngựa này rồi rủ L và D chơi đồ cờ cá ngựa được thua bằng tiền thì L, D đồng ý. T, L và D mỗi người 01 tụ trực tiếp ăn thua với nhau như sau: Bộ cờ cá ngựa gồm có 02 hột xí ngầu, bàn cờ cá ngựa bằng nhựa, 16 con ngựa nhựa, 01 cái tô để đổ xí ngầu. Có 03 tụ, mỗi tụ có 04 con ngựa nhựa gồm 03 màu khác nhau. Các tụ lần lượt thay phiên đổ xí ngầu để chơi. Nếu tụ nào “thầu mại” thì 02 tụ còn lại trả cho tụ được “thầu mại” là 30.000 đồng/tụ. Tụ nào bị “đá” một con ngựa thì phải trả cho tụ “đá” 5.000 đồng để chuộc

ngựa về. Tụ nào đồ xí ngẫu có cặp 01 điểm hay còn gọi là “má chít” hoặc có cặp 06 điểm hay còn gọi là “má lục” để “đá” 01 con ngựa của tụ khác thì tụ bị “đá” phải trả cho tụ “đá” là 10.000 đồng để chuộc ngựa về. Tụ nào có ngựa về “chuồng” thì 03 tụ còn lại phải trả cho tụ có ngựa về “chuồng” là 10.000 đồng/tụ, ngoại trừ trường hợp tụ “thầu mại”. Tụ nào có ngựa về “chuồng” ghi số “1” hay còn gọi là “sụp hàm” thì phải trả cho 02 tụ còn lại 10.000 đồng/tụ. Tụ nào có 04 con ngựa về “chuồng” hết thì là tụ thắng và kết thúc ván chơi.

Sau khi kết thúc ván chơi, tụ nào chưa có ngựa về “chuồng” hay còn gọi là bị “cón” thì phải trả cho tụ thắng kết thúc ván chơi là 50.000 đồng. T, D và L chơi hết ván thứ nhất thì Nguyễn Minh T1 đến quán cà phê của Loan rồi xin vào tham gia đồ cờ cá ngựa được thua bằng tiền với các đối tượng còn lại. T, D, L và T1 chơi liên tục cho đến 11 giờ 35 phút, cùng ngày 17/12/2017, thì bị Công an Phường 5, Quận 8 phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Chị Nguyễn Thị Kim L2 khai nhận: Chị L2 không biết các đối tượng nêu trên đồ cờ cá ngựa được thua bằng tiền. Bộ cờ cá ngựa là của cháu Trần Gia H1 (09 tuổi, là cháu của chị L2).

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng IMEI 1: 869125023147619, IMEI 2: 869125023147601 được gắn sim 0974489415 tạm giữ của Đặng Minh D, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số seri 1: 357327088746645 và số seri 2: 357331081324640 được gắn sim số 0937802564 tạm giữ của Trần Minh L, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng IMEI: 012939004411570 được gắn sim số 0934696360 tạm giữ của Nguyễn Văn T, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 08/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Minh L, Nguyễn Minh T1 và Đặng Minh D về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Minh L, Nguyễn Minh T1 và Đặng Minh D về tội “Đánh bạc”. Do có sự thay đổi về quy định pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành, và do tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt nặng hơn cho các bị cáo so với quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Đối với bị cáo Trần Minh L: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Đối với bị cáo Đặng Minh D Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 11 giờ 35 phút, ngày 17/12/2017, tại quán cà phê số 1414/10/1 Đường X, Phường X1 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Minh D, Nguyễn Minh T1 và Trần Minh L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đồ cò cá ngựa được thua bằng tiền thì bị phát hiện, bắt quả tang. Qua điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 5.500.000 đồng.

[3] Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực thi hành nên cần xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

“1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.”

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có công việc ổn định, hiện đang sinh sống cùng cha mẹ già yếu, hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn. Tại phiên tòa, các bị cáo cung cấp các đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình. Bị cáo T1 hiện đang bị bệnh HIV dẫn đến nhiễm trùng và ký sinh trùng hiện đang điều trị. Bị cáo L có ông nội là liệt sĩ được Nhà nước công nhận gia đình chính sách. Bị cáo D là bộ đội xuất ngũ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo T, và D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo T, và D.

[7] Xét bị cáo Nguyễn Văn T có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải bắt bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Bị cáo T1 đã từng bị kết án hình sự vào năm 2001 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo L đã từng bị kết án hình sự vào năm 1999 về tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù không bị coi là án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[9] Sau khi phạm tội, bị cáo D bỏ trốn, điều này đã gây khó khăn, cản trở cho cơ quan tiến hành tố tụng nên đây là tình tiết Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[10] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Các bị cáo tụ tập chơi đánh bạc ăn tiền với nhau, không mang tính sát phạt cao và không thường xuyên. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với vai trò từng bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung, mặc dù động cơ phạm tội của các bị cáo là nhằm mục đích thu lợi bất chính nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, khó thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 01 bàn cờ cá ngựa bằng nhựa, 16 con ngựa bằng nhựa, 02 hộp xí ngầu, 01 cái tô bằng sành, xét đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng tạm giữ của Đặng Minh D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen tạm giữ của Trần Minh L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng tạm giữ của Nguyễn Văn T, xét các tài sản này các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 850.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc và số tiền 4.650.000 đồng tạm giữ trong người của các bị cáo, xét đây là tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Chị Nguyễn Thị Kim L2 là chủ quán cà phê nơi các bị cáo đánh bạc, qua điều tra xác định chị L2 không biết các bị cáo chơi cà cá ngựa ăn thua bằng tiền nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 248; các điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Minh L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 248; các điểm p, h khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Minh D 07 (bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bàn cờ cá ngựa bằng nhựa, 16 con ngựa bằng nhựa, 02 hột xí ngầu, 01 cái tô bằng sành.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, IMEI: 012939004411570.

Trả lại bị cáo Trần Minh L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 357327088746645 và số seri 2: 357331081324640.

Trả lại bị cáo Đặng Minh D: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng IMEI 1: 869125023147619, IMEI 2: 869125023147601 được gắn sim 0974489415.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Minh L, Nguyễn Minh T1 và Đặng Minh D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc